TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Đinh Văn Lộc;
2- Ông Lê Đình Hưng.
Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 27/12/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 22/6/2000 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn X (sinh năm 1974) và bà Hà Thị P (sinh năm 1984); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Bị hại*: ông Phạm Văn Đ (sinh năm 1980) và bà Hà Thị P (sinh năm 1984), cùng địa chỉ: làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (đều có mặt);

- *Người làm chứng:* Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 24/10/2002, địa chỉ: làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt). Đại diện hợp pháp là ông Phạm Văn Đ, là bố cháu L, cùng địa chỉ với cháu L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 26/9/2019, sau khi đã uống rượu và chơi game, Hà Văn T đi về nhà tại làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khi về tới nhà thấy bố dượng là ông Phạm Văn Đ dậy sớm để đi cạo mũ. Giữa T và ông Đ có lời qua tiếng lại nên T bỏ đi chơi game tiếp. Đến khoảng 02 giờ 00 cùng ngày, T quay về nhà, lúc này ông Đ và bà Hà Thị P (mẹ ruột của Hà Văn T) đã đi cạo mũ, T vào phòng ngủ của cháu Phạm Thị Thùy L (là con riêng của ông Đ) lấy một chiếc gậy kim loại dùng để cài cửa sổ và dùng chiếc gậy này đập phá 02 chiếc loa, 02 chiếc quạt đứng, 01 tủ quần áo, 01 tủ đựng chén bát, 01 nồi cơm điện, 01 bếp gas và 01 tủ lạnh trong nhà. Sau đó, T bỏ đi chơi game.

Tại cơ quan Công an, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá số 37/KL-HĐ ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tung hình sự huyện Đ kết luận:

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do Hà Văn T gây ra là **6.336.000** đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 01/CT- VKS ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị P khai: sáng sớm ngày 26/9/2019, Hà Văn T đã đập phá 02 chiếc loa, 02 chiếc quạt đứng, 01 tủ quần áo, 01 tủ đựng chén bát, 01 nồi cơm điện, 01 bếp gas và 01 tủ lạnh của ông, bà. Vì là quan hệ là người trong gia đình nên ông Đ, bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp khoản 1 Điều 178, điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.
- Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.
- Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là chiếc gậy kim loại bị cáo sử dụng đập phá tài sản.

Tại phiên tòa, người bào chữa công nhận hành vi của bị cáo Hà Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều

51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Khoảng 02 giờ 00 ngày 26/9/2019, Hà Văn T đã dùng gậy kim loại đập phá làm hủy hoại 02 chiếc loa, 02 chiếc quạt đứng, 01 tủ quần áo, 01 tủ đựng chén bát, 01 nồi cơm điện, 01 bếp gas và 01 tủ lạnh của ông Phạm Văn Đ và bà Hà Thị P (là bố dượng và mẹ đẻ của bị cáo). Tổng thiệt hại về tài sản là 6.336.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi do cố ý, khi thực hiện hành vi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tâm thần số 587/KL-VPYTW ngày 17/10/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế kết luận: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, bị cáo bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Tại thời điểm gây án, bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, khi gây án, bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi nên vẫn phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả do mình gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo Hà Văn T đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác đều phải được xử lý. Bị cáo Hà Văn T đã có hành vi hủy hoại tài sản của bố dượng và mẹ đẻ. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

Nguyên nhân phạm tội là do trong cuộc sống, sinh hoạt gia đình, giữa bị cáo và bố dượng là ông Phạm Văn Đ có mâu thuẫn với nhau. Bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định, không làm chủ được nhận thức nên đã đập phá tài sản của ông Đ và bà P.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân phạm tội thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (03 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, 03 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), giá trị thiệt hại về tài sản không lớn (6.336.000 đồng), bị hại (là bố dượng và mẹ đẻ) đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần thiết xử bị cáo hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo giục bị cáo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: vì quan hệ giữa bị cáo và bị hại là người trong một gia đình nên bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng vụ án: là 01 chiếc gậy kim loại bị cáo sử dụng đập phá tài sản, là tài sản của ông Đ, bà P, là vật có giá trị không lớn nên ông Đ và bà P không yêu cầu được nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T** 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại, dài 1,15m, màu trắng, gậy dạng hình trụ vuông, một đầu gậy đã bị móp méo biến dạng không rõ hình. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Các vấn đề khác: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS; CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng